

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHOÁI CHÂU
TỈNH HUNG YÊN

Bản án số: 42/2017/HNGĐ-ST

Ngày 24/07/2017

“ V/v: ly hôn giữa bà T và ông N”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU TỈNH HUNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Phạm Thế Phương

Các hội thẩm nhân dân:

1/ -ông Trần Xuân Hoà - Nguyên Chủ tịch MTTQ xã An Vỹ.

2/ - bà Đặng Thị Thêm - Nguyên Chủ tịch Hội phụ nữ xã Dạ Trạch.

Thư ký phiên toà: - bà Nguyễn Thị Loan - Cán bộ Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu tham gia phiên toà: bà Lê Thị Thùy –
Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 24/07/2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Khoái Châu mở phiên toà xét
xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2017/LH-ST Ngày 20/03/2017 về việc "Xin ly
hôn" giữa:

*- Nguyên đơn: bà Lê Thị T - Sinh năm 1965.

+ Sinh, trú quán và HKTT: Thôn Q, xã P, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên. (Có mặt tại
phiên toà).

*- Bị đơn: ông Hoàng Xuân N - Sinh năm 1966.

+ Sinh, trú quán và HKTT tại: Thôn Q, xã P, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên. (Có mặt
tại phiên toà).

*- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Hoàng Xuân N - Sinh ngày 21/10/ 2000.

+ Sinh, trú quán và HKTT tại: Thôn Q, xã P, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên. (Có mặt
tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết xét xử, nguyên đơn bà Lê Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Bà kết hôn với ông Hoàng Xuân N có đăng ký tại UBND xã P vào năm
1987. Hai ông bà chung sống với nhau hoà thuận hạnh phúc bình thường được một thời gian thì
nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm, cộng thêm việc ông N chơi bời, rượu chè, không

lo làm ăn. Từ tháng 11 năm 2016 đến nay hai ông bà sống ly thân, không quan tâm chăm sóc nhau. Nay bà T có đơn xin được ly hôn với ông N vì không có hạnh phúc, tình cảm.

Về con chung: Bà T và ông N có bốn con chung là chị Hoàng Thị U (sinh năm 1988), chị Hoàng Thị K (Sinh năm 1990), chị Hoàng Thị Diệu L (sinh năm 1992) và anh Hoàng Xuân N (sinh ngày 21/10/2000). Các chị U, K và L đều đã lớn trưởng thành, lập gia đình ra ở riêng, còn anh N thì đang ở với bà. Nay ly hôn thì bà T xin được tiếp tục nuôi anh N mà không yêu cầu việc đóng góp phí tổn nuôi con.

Về chia tài sản: Bà không yêu cầu Toà án đặt ra giải quyết phân chia.

Tại biên bản ghi lời khai và trong quá trình giải quyết xét xử, bị đơn ông Hoàng Xuân N trình bày:

Về hôn nhân: Ông cũng khai nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như bà T trình bày trên đây. Nhưng ông xin đoàn tụ vợ chồng.

Về con chung: Ông xin được nuôi con chung, nhưng anh N ở với ai là tùy thuộc ở anh N.

Về chia tài sản: Ông cũng không yêu cầu Toà án đặt ra giải quyết phân chia.

Tại biên bản ghi lời khai và trong quá trình giải quyết xét xử, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Xuân N trình bày: Trong trường hợp bố mẹ ly hôn nhau thì nguyện vọng của anh là xin được tiếp tục ở với mẹ (bà T).

Tại phiên toà hôm nay: Các đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến và quan điểm trên đây. Bị đơn ông N xác định nếu bà T vẫn kiên quyết xin ly hôn thì ông cũng nhất trí ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu tham gia phiên toà đã phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện và tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng trong vụ án. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật vì nhiều lần không đến Tòa án theo giấy triệu tập. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 2 điều 144, Khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án lệ phí Tòa án. Đề nghị xử cho bà T được ly hôn với ông N; Con chung: Giao anh Hoàng Xuân N cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng, việc đóng góp phí tổn nuôi con không đặt ra. Tài sản chung, công nợ chung và đất ruộng nông nghiệp 03 của ông N và bà T thì không đặt ra giải quyết trong vụ án ly hôn này; Nguyên đơn bà T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

Về hôn nhân: Việc ông Hoàng Xuân N và bà Lê Thị T kết hôn có đăng ký là hoàn toàn hợp pháp đã xác lập quan hệ vợ chồng. Tuy nhiên trong quá trình chung sống ông bà nảy sinh mâu thuẫn, sống ly thân, không quan tâm chăm sóc nhau đã lâu, cuộc sống hạnh phúc gia đình đang ở tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặc dù mong muốn đoàn tụ nhưng ông N không có biện pháp tích cực để vợ chồng về chung sống. Mặt khác tại phiên tòa

hôm nay ông cũng xác định nếu bà T kiên quyết xin ly hôn thì ông cũng nhất trí. Nên cần xử cho bà T được ly hôn với ông N để hai ông bà sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Ông N và bà T có bốn người con chung, ba người đã lớn trưởng thành nên vấn đề nuôi dưỡng con chung không đặt ra. Riêng anh Hoàng Xuân N (sinh năm 2000) nay chưa đủ 18 tuổi, hiện đang ở với bà T. Mặt khác anh N có nguyện vọng xin được tiếp tục ở với bà T. Nên cần giao anh N cho bà T tiếp tục nuôi. Do bà T không yêu cầu nên việc đóng góp phí tổn nuôi con không đặt ra. Sau khi ly hôn, ông N được quyền thăm nom và quyền xin thay đổi quyền nuôi con chung (anh N) theo quy định của pháp luật.

Về chia tài sản: Do cả ông N và bà T đều không yêu cầu phân chia nên Tòa án không đặt ra xem xét trong vụ án ly hôn này. Khi nào ông, bà có yêu cầu phân chia sẽ làm đơn khởi kiện để xem xét giải quyết ở vụ án dân sự khác.

Về án phí: Nguyên đơn bà T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn luật định các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

* Áp dụng: Các điều 51, 56, 57, 58, 81,82,83 và 84 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 2 điều 144, Khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án lệ phí Tòa án.

* Xử :

1. - Về hôn nhân: Cho bà Lê Thị T được ly hôn với ông Hoàng Xuân N.
2. - Về con chung: Giao anh Hoàng Xuân N (sinh ngày 21/10/2000) cho bà Lê Thị T tiếp tục nuôi. Việc đóng góp phí tổn nuôi con chung không đặt ra. Sau khi ly hôn, ông Hoàng Xuân N được quyền thăm nom và quyền xin thay đổi quyền nuôi con chung (anh Hoàng Xuân N) theo quy định của pháp luật.
3. - Về chia tài sản: Không đặt ra xem xét. Khi nào ông Hoàng Xuân N, bà Lê Thị T có yêu cầu phân chia sẽ làm đơn khởi kiện để xem xét giải quyết ở vụ án dân sự khác.
4. - Về án phí: Bà Lê Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (Đối trừ vào số tiền 300.000 đồng dự phí bà T đã nộp theo biên lai thu số 0001819 ngày 20/03/2017 tại cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khoái Châu nên việc nộp án phí đã xong).
- 5.- Về quyền kháng cáo: Ông Hoàng Xuân N, bà Lê Thị T và anh Hoàng Xuân N đều có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày N án sơ thẩm 24/7/2017./

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- Nơi nhận:
- + TAND tỉnh Hưng Yên
 - + VKSND huyện Khoái Châu.
 - + THADS huyện Khoái Châu.
 - + Các đương sự, lưu Hồ sơ, VP.

